

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC NINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2026/DS-PT

Ngày 21 tháng 01 năm 2026

V/v : *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Ngô Thị Thanh Hào

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Chuyên; Bà Vương Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Đình Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh: Bà Ngô Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 287/2025/TLPT-DS ngày 27 tháng 10 năm 2025, về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

Do bản án dân sự sơ thẩm số 22/2025/DS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 5 - Bắc Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 192/2025/QĐPT-DS ngày 09 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1960, địa chỉ: TDP C, phường P, tỉnh Bắc Ninh, (có mặt).

*** Bị đơn:**

1. Ông Hoàng Văn S, sinh năm 1977, địa chỉ: TDP S, phường P, tỉnh Bắc Ninh, (có mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền của ông S1: Luật sư Dương Minh K, số nhà 80, đường N, phường B, tỉnh Bắc Ninh, (có mặt).

2. Bà Trương Thị H, sinh năm 1976, địa chỉ: TDP S, phường P, tỉnh Bắc Ninh, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H: Luật sư Dương Minh K - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B, địa chỉ: Số F, đường L, phường B, tỉnh Bắc Ninh, (có mặt).

*** Người kháng cáo:**

1. Ông Hoàng Văn S, sinh năm 1977, địa chỉ: TDP S, phường P, tỉnh Bắc Ninh.
 2. Bà Trương Thị H, sinh năm 1976, địa chỉ: TDP S, phường P, tỉnh Bắc Ninh.
- Là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/3/2025, quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trình bày:** Bà là tổ trưởng tổ vay vốn ngân hàng N - Chi nhánh K1. Vợ chồng ông Hoàng Văn S vay tiền ngân hàng và đến hạn thanh toán không có tiền trả nên ông S đặt vấn đề vay bà số tiền 200.000.000 đồng để đảo sổ ngân hàng. Vào ngày 03/8/2021 bà cho ông Hoàng Văn S vay số tiền 200.000.000 đồng; hai bên làm giấy vay tiền do bà viết và ông Hoàng Văn S trực tiếp ký tên. Trong giấy vay nợ hẹn hai ngày sau sẽ trả; về lãi suất do sau hai ngày sẽ trả nên bà không tính lãi.

Tuy nhiên đến thời hạn thanh toán nhưng ông S không trả; bà đến đòi nhiều lần nhưng vợ chồng ông S cứ khất lần. Việc bà cho ông S vay tiền thì vợ ông S là bà H cũng biết, khi bà xuống đòi ông S trả nợ bà H cũng có ý kiến cho vợ chồng trả dần với lý do diện tích đất đang có tranh chấp nên không thể vay ngân hàng. Do vậy, số tiền bà cho ông S vay để đảo sổ là khoản nợ chung của hai vợ chồng ông S. Số tiền bà cho vay trên là tiền riêng của bà không liên quan đến ai.

Nay bà làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Hoàng Văn S và bà Trần Thị H1 phải trả số tiền gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và về tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất 10%/năm kể từ ngày 06/8/2021 đến khi xét xử sơ thẩm.

* Bị đơn là ông Hoàng Văn S; bà Trương Thị H đã được Tòa án giao thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ. Nhưng ông Hoàng Văn S, bà Trương Thị H không có văn bản trình bày ý kiến đối với các yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Với nội dung trên, Bản án dân sự sơ thẩm số 22/2025/DS-ST ngày 21/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5-Bắc Ninh đã quyết định:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 288, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp tiền án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D.

Buộc vợ chồng ông Hoàng Văn S, bà Trương Thị H phải có nghĩa vụ liên đới thanh toán trả cho bà Nguyễn Thị Duyên S2 tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng và số tiền nợ lãi là 80.833.000 đồng. Tổng cộng là 280.833.000đ (Hai trăm tám mươi triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Hoàng Văn S, bà Trương Thị H phải chịu 14.041.000 đồng (Mười bốn triệu không trăm bốn mươi một nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo đối với các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 08/9/2025, ông Hoàng Văn S và bà Trương Thị H kháng cáo, đề nghị Tòa án phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm số 22/2025/DS-ST ngày 21/8/2025 của Toà án nhân dân khu vực 5-Bắc Ninh

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện theo uỷ quyền của ông Hoàng Văn S và là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H trình bày: Ông S1 và bà H vẫn giữ nguyên kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, do hoàn cảnh của ông S, bà H khó khăn, đề nghị bà D cho xin số tiền lãi, nếu được chấp nhận không phải trả số tiền lãi theo bản án sơ thẩm đã tuyên thì ông S, bà H trả cho bà D 200.000.000 đồng tiền gốc trong thời gian ba tháng

- Ông S nhất trí như trình bày của người đại diện theo uỷ quyền của ông và là người bảo vệ quyền và lợi ích của bà H đã trình bày như trên.

- Bà Nguyễn Thị D trình bày: Tôi không nhất trí việc trả nợ như ông S cũng như người đại diện theo uỷ quyền của ông S trình bày, bà D đề nghị ông S, bà H phải trả số tiền 200.000.000 đồng gốc trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày xét xử 21/01/2026 đến ngày 21/03/2026 (dương lịch). Nếu ông S, bà H trả nợ đúng thời hạn như trên bà đồng ý cho ông S1, bà H số tiền lãi như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Ninh phát biểu:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án. Nguyên đơn, bị đơn, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích

hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án dân sự sơ thẩm số 22/2025/DS-ST ngày 21/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 5-Bắc Ninh. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể: Ông S, bà H trả cho bà Duyên số tiền gốc 200.000.000 đồng kể từ ngày 21/01/2026 đến ngày 21/3/2026 (dương lịch).

+ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông S phải chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, bà H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

+ Về án phí dân sự phúc thẩm: ông S không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm

+ Yêu cầu, kiến nghị khác phục vi phạm: Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà H đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai và có đơn xin xét xử vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét về nội dung yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc thì thấy: Ngày 03/8/2021 (dương lịch), ông S có ký giấy với nội dung: mượn bà D 200.000.000 đồng để đảo sổ Ngân hàng, hẹn 02 ngày trả. Ông S ký vào mục người mượn. Mục đích vay tiền này phù hợp với tài liệu thu thập được có trong hồ sơ, thể hiện tại Hợp đồng tín dụng số 2504LAV2018.04768 được ký giữa Bên cho vay là A Chi nhánh huyện L-Phòng G, bên vay là ông Hoàng Văn S, thời hạn vay của hợp đồng là 36 tháng, kể từ ngày 19/7/2018, số tiền vay 200.000.000 đồng. Tại chứng từ giao dịch ngày 03/8/2021, thể hiện: Khách hàng Hoàng Văn S đã tắt toán số tiền gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi 1.618.904 theo hợp đồng tín dụng trên. Ông S cho rằng không biết bà D, không nhận số tiền vay của bà D và không biết bà D đã trả Ngân hàng chưa là không có căn cứ. Tại phiên toà phúc thẩm ông S đã thừa nhận có vay của bà Duyên số tiền 200.000.000 đồng. Cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu buộc ông S, bà H phải trả tiền gốc vay cho bà D là phù hợp với quy định tại Điều 470 Bộ luật dân sự.

[2.2]. Tại phiên toà phúc thẩm các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể: Ông S, bà H có trách nhiệm trả cho bà Duyên số tiền 200.000.000 đồng theo giấy viết ngày 03/8/2021 (dương lịch), kể từ ngày

21/01/2026 đến ngày 21/3/2026 (dương lịch). Ông S và bà H thực hiện đúng thời hạn trả nợ trên, bà D nhất trí không yêu cầu ông S, bà H phải trả số tiền lãi 80.833.000 đồng theo bản án số 22/2025/DS-ST ngày 21/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 5-Bắc Ninh đã tuyên.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp thuận. Do đó, cần sửa bản án dân sự sơ thẩm số 22/2025/DS-ST ngày 21/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 5-Bắc Ninh, như đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát tỉnh Bắc Ninh là phù hợp.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Tại thời điểm xét xử sơ thẩm, ông S, bà H không hợp tác, không đến Tòa án làm việc cũng như cung cấp tài liệu chứng cứ, do vậy cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D và buộc bà H, ông S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 14.041.000 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự thoả thuận được số tiền phải sau khi xét xử, ông S có cung cấp tài liệu thể hiện bà H là người khuyết tật, bà H được miễn án phí là phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Do vậy Hội đồng xét xử sửa lại phần án phí sơ thẩm đối với bà H và ông S.

[4]. Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét, giải quyết các quyết định khác của bản án sơ thẩm mà không có kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí phúc thẩm: Do bản án dân sự sơ thẩm bị sửa, do vậy ông S không phải chịu án phí phúc thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 29, bà H được miễn án phí phúc thẩm là phù hợp tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Sửa bản án sơ thẩm số 22/2025/DS-ST ngày 21/8/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 5-Bắc Ninh. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự như sau:

Ông Hoàng Văn S, bà Trương Thị H liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Duyên S2 tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) theo giấy viết ngày 03/8/2021 (dương lịch), kể từ ngày 21/01/2026 (dương lịch) đến ngày 21/3/2026 (dương lịch).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hoàng Văn S, phải chịu 5.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Trương Thị H được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Hoàng Văn S không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả ông S số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000615 ngày 12/9/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Bà Trương Thị H được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

4. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS Tỉnh Bắc Ninh;
- Tòa án nhân dân khu vực 5-Bắc Ninh;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5-Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Ngô Thị Thanh Hảo